

Bản án số: 141/2021/HSST.

Ngày: 25/10/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nam.

2. Bà Vũ Thị Lệ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:* Ông Lưu Nguyên Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Từ ngày 20/10/2021 đến ngày 25/10/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 97/2021/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T (Tên gọi khác: Không) sinh ngày: 27/11/1987.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã TH, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Nguyễn Văn TH (đã chết) và bà: Nhữ Thị H, sinh năm: 1964; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có. Nhân thân: NGUYỄN VĂN T là đối tượng trong diện quản lý cai nghiện ma túy theo quyết định số 02/QĐ - UBND ngày 07/6/2013 của Chủ tịch UBND xã TH, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/3/2016 đến ngày 27/7/2018, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo NGUYỄN VĂN T:*

1. Luật sư Nguyễn Việt Hùng – Văn phòng Luật sư Kinh Đô, thuộc đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Phòng 902 ĐN A, Licogi 13, số 164 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

2. Luật sư Nguyễn Phúc Trung. Công ty luật TNHH MTV NPT và Cộng sự, thuộc đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Số 9, ngách 8 ngõ Hòa Bình, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị hại*: Ông Đặng Văn L, sinh năm: 1965 (®· chỐt).

- *Đại diện hợp pháp của người bị hại Đặng Văn L*: Bà Nguyễn Thị I, sinh năm 1965 (Là vợ ông L - có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Xóm N, xã TH, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- *Nguyên đơn dân sự*: Công ty cổ phần đầu tư và thương mại T.

Địa chỉ: Số 434/1 đường BK, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn TI.

Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty.

- Người được ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Cán bộ phòng pháp chế Công ty cổ phần và Đầu tư Thương mại T; Văn bản ủy quyền ngày 18/8/2021 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Dương Thị HU, sinh năm 1965 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Xóm B1, xã ĐT, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Cháu Dương Thị Thanh HG, sinh năm 2014.

- *Người đại diện hợp pháp của cháu HG*: Chị Cấn Thị HE, sinh năm 1994 (là mẹ cháu HG – có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Xóm B1, xã ĐT, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người làm chứng*:

1. Bà Đỗ Thị X, sinh năm 1964 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

HKTT: Xóm N, xã NL, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi thường trú: Xóm H, xã ĐT, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1984 (Có đơn xin xét xử vắng).

Trú tại: Tổ 18, phường P, TP. T, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Nguyễn Ngọc TU, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ 19, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (Hiện đang cải tạo tại Trại tạm giam Phú Sơn 4).

4. Anh Nguyễn Thế HU, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ 30, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (Hiện đang cải tạo tại Trại tạm giam Vĩnh Quang).

5. Anh Bùi Văn S, sinh năm 1981 (Đang cải tạo tại Trại giam Phú Sơn 4).

Trú tại: Xóm V, xã BL, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt)

6. Anh Nguyễn Văn HO, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm Đ, xã BX, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Đang cải tạo tại trại giam Phú Sơn 4).

7. Chị Lý Thị Q, sinh năm: 1979 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Xóm N, xã TH, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Buổi sáng ngày 27/11/2015, NGUYỄN VĂN T, sinh năm 1987 (không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật) đi bộ từ nhà ở Xóm N, xã TH, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đến nhà ông Đặng Văn L sinh năm 1965 là người cùng xóm với T để cùng ông L đi lên xã TD, huyện P chặt gỗ thuê. Khi T đến nhà ông L lúc này có ông L và bà Nguyễn Thị I, sinh năm 1965 (vợ ông L) ở nhà, sau đó khoảng hơn 7 giờ cùng ngày T điều khiển xe mô tô BKS: 29L8-9497 của gia đình ông L chở ông L ngồi phía sau xe đi từ sân nhà ông L đi theo hướng ra thị trấn Hương Sơn, huyện P rồi đi theo Quốc lộ 37 đi lên xã TD, khi đi đến Km 110+50 Quốc lộ 37 thuộc địa phận Xóm H, xã ĐT, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, do không quan sát đường, không làm chủ tốc độ nên xe T điều khiển đã đâm vào phía sau xe đạp do bà Dương Thị HU, sinh năm 1965, trú tại: Xóm B1, xã ĐT, huyện P, tỉnh Thái Nguyên chở phía sau cháu nội là Dương Thị Thanh HG 18 tháng tuổi đang lưu thông theo hướng cùng chiều làm bà HU và cháu HG bị ngã ra rìa đường. Sau va chạm với xe đạp, xe mô tô do T điều khiển loạng choạng lao sang bên trái đường đâm vào phần đầu xe ô tô BKS: 20L-4864 do anh Phạm Văn T1 sinh năm 1984 là lái xe của Công ty cổ phần đầu tư và thương mại T điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược chiều đúng phần đường quy định từ Thái Nguyên về huyện P.

Hậu quả: ông Đặng Văn L chết tại hiện trường, bà Dương Thị HU, cháu Dương Thị Thanh HG và NGUYỄN VĂN T bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện.

Sau khi vụ tai nạn giao thông trên xảy ra, các cơ quan chức năng đã tổ chức bảo vệ, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông để xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông thuộc Km 110+50 Quốc lộ 37, đoạn đường trải nhựa apphan rộng 8,0m hai bên có lề đất rộng 0,8m; đường thẳng, dốc lên theo hướng Bắc Giang - Thái Nguyên; ở giữa có vạch sơn đứt đoạn chia chiều đường xe chạy. Phương tiện liên quan nằm đổ tại vị trí cuối cùng sau

khi đâm va, tử thi Đặng Văn L nằm tại vị trí cuối cùng sau khi ngã, các dấu vết còn nguyên vẹn.

Xác định điểm mốc: lấy mép đường nhựa bên phải hướng Bắc Giang đi Thái Nguyên làm chuẩn đo cho các dấu vết, vị trí phương tiện. Lấy mép tường nhà bên phải nhà ông bà X thuộc Xóm H, xã ĐT, huyện P, tỉnh Thái Nguyên làm chuẩn định vị cho T bộ hiện trường.

Xe ô tô BKS: 20L - 4864 đỗ trên mặt đường hướng Thái Nguyên đi Bắc Giang, đầu xe chệch về bên trái. Đo mép lốp ngoài quả lốp sau bên trái vào mép đường là 5,70m; đo mép lốp trước bên trái vào mép đường là 5,60m.

Sau va chạm xe ô tô BKS: 20L - 4864 đẩy xe mô tô BKS: 29L8 - 9497 tạo nên vết cà dài 9,60m đứt đoạn hướng Thái Nguyên đi Bắc Giang, đầu vết cà cách mép đường là 6,60m; điểm cuối vết cà nằm tại bàn để chân trước bên phải xe mô tô BKS: 29L8 - 9497.

Xe mô tô BKS: 29L8 - 9497 nằm đổ nghiêng bên phải xe, nằm trong gầm bánh trước xe ô tô BKS: 20L - 4864, đầu xe hướng Thái Nguyên, đuôi xe hướng Bắc Giang, đo từ tâm hình chiếu trục bánh sau xe vào mép đường là 6,80m; đo tâm hình chiếu trục bánh trước xe vào mép đường là 6,90m.

Xe đạp nằm đổ nghiêng bên phải xe, đầu xe hướng Thái Nguyên, đuôi xe hướng Bắc Giang, tâm hình chiếu trục bánh trước xe nằm tại mép đường nhựa, tâm hình chiếu trục bánh sau nằm cách mép đường là 0,20m; tâm hình chiếu trục bánh trước xe nằm ngang hàng với trục bánh sau xe ô tô BKS: 20L - 4864.

+ Kết quả khám nghiệm tử thi ông Đặng Văn L:

Chiều dài tử thi 1,63m, thể tạng trung bình, tử thi mặc áo khoác màu xám, mặc quần thô dài màu xám, quần bị rách phần đùi trái, bên trong mặc áo len dài tay màu đen xám kẻ sọc ngang, mặc quần cộc màu đen.

Các dấu vết tổn thương trên tử thi: Vùng trán bên phải có vết xây xước, rách da kích thước (6x4) cm. Sống mũi có vết xây xước da rải rác. Môi trên có vết xây xước da kích thước (2x1) cm. Môi dưới bầm dập. Mặt sau khuỷu tay phải xây xước da kích thước (1x1) cm. Mu bàn tay phải xây xước da rải rác. Mu bàn tay trái xây xước da rải rác. Ngực bên phải có vết xây xước da kích thước (12x3) cm. Mặt trước đùi trái xây xước da kích thước (13x8) cm. Rách lóc da cơ kheo chân trái kích thước (15x10) cm. Mặt trước cẳng chân trái xây xước da bầm tím kích thước (20x10) cm. Mu bàn chân hai bên xây xước da rải rác. Tụ máu dưới da vùng trán phải. Dập cơ vùng cẳng kích thước (6x5)cm. Gãy 1/3 dưới xương đùi phải. Gãy phức tạp xương đùi trái. Dập các bó cơ vùng cẳng chân trái.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 282/GDPY ngày 29/11/2015 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: ông Đặng Văn L, sinh năm 1965, nơi đăng ký HKTT: Xóm N, xã TH, huyện P, tỉnh Thái Nguyên bị tai

nạn giao thông gây chấn thương gãy xương đùi, chấn thương sọ não kín chảy tụ máu trong hộp sọ tổn thương thần kinh trung ương dẫn đến chết.

- Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 29L8 - 9497: T bộ phận đầu xe bao gồm đèn xi nhan, đồng hồ đo tốc độ, T bộ đèn chiếu sáng bị vỡ nát rơi ra khỏi phương tiện. T bộ phận tay lái bên phải của xe bị gãy gấp theo chiều từ trước về sau 90 độ so với vị trí ban đầu. Phần cánh yếm bên trái của xe bị vỡ nát, mặt nạ phía trước của xe bị vỡ nát rời khỏi xe. T bộ chấn bùm phía trước xe bị gãy rời khỏi xe. Vành bánh trước của xe bị cong vênh không rõ hình. Má cạnh ngoài bên phải của vành bánh trước bị mài xát kích thước 25 cm. Má lốp bên phải bánh trước bị mài xát có chiều dài 62 cm. Đầu càng bên phải phía dưới gần tâm trục xe bị mài xát kích thước (4x3) cm. Đầu tâm trục bánh trước bên phải bị mài mòn. Đầu tay lái bên phải bị mài xát làm bong tróc nhựa, bàn đế chân phía trước bên phải bị cong vênh theo chiều từ dưới lên trên, phần đầu cao su của bàn đế chân trước bên phải bị mài xát có kích thước (4x2)cm. Bàn phanh chân bánh sau bị mài mòn có chiều dài là 02 cm. Phần cánh yếm bên phải bị nứt vỡ có kích thước (10x10) cm. Ốp nhựa bình ắc quy bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Gương chiếu hậu bên trái bị vỡ phần kính. Cần số bị cong vênh theo chiều từ trước về sau, cách vị trí ban đầu 110 độ. Bàn đế chân phía trước bên trái bị cong vênh theo chiều từ trước về sau 40 độ. Bàn đế chân sau bên trái bị rời ra khỏi vị trí ban đầu.

+ Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô BKS: 20L - 4864:

- Giấy tờ và đặc điểm của phương tiện: Xe ô tô BKS: 20L - 4864 số 007585 nhãn hiệu ISUZU loại xe tải thùng kín màu sơn trắng năm sản xuất: 2008, tải trọng 3400kg mang tên Công ty cổ phần đầu tư và thương mại T. 01 giấy chứng nhận kiểm định và bảo vệ môi trường BKS: 20L-4864 có hiệu lực đến 13/4/2016.

- Dấu vết để lại trên phương tiện: Mặt nạ phía trước của xe bị cong lõm có kích thước 100 cm, vết lõm có chiều từ trước về sau sâu 04 cm. Phần nhựa trên ba đờ sọc trước đầu xe bị vỡ một vùng có kích thước (68x19) cm. Ba đờ sọc phía trước bị lõm có kích thước (12x12) cm, chiều từ trước về sau, để lại vết xước có chiều dài 14 cm. Hai đèn gầm phía trước bị vỡ. Biển số xe phía trước từ số 20L bị cong gấp chiều từ trước về sau. Ốp nhựa gầm xe bị bật rời khỏi vị trí ban đầu. Trên bề mặt vết lõm bám dính vật chất màu đen có kích thước (20x10) cm.

+ Kết quả khám nghiệm phương tiện xe đạp của bà Dương Thị HU xác định:

Giỏ đựng hàng phía trước xe bị cong méo không rõ hình. Vành bánh trước của xe bị cong không rõ hình. Chấn bùm phía sau bị cong vênh sang bên phải theo chiều của xe.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản bị thiệt hại của xe ô tô BKS: 20L - 4864, theo bản kết luận giám định số 82/KL-GĐ ngày 21/6/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện P tổng giá trị

bị thiệt hại của phương tiện nêu trên là 930.000đ (Chín trăm ba mươi nghìn đồng). Và ra quyết định trưng cầu định giá tài sản bị thiệt hại của xe mô tô BKS: 29L8-9497, theo bản kết luận giám định số 80/KL-GĐ ngày 20/6/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện P tổng giá trị bị thiệt hại của phương tiện nêu trên là 1.270.000đ (Một triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra và các phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, NGUYỄN VĂN T có thái độ khai báo quanh co, không thành khẩn nhận tội mà đổ lỗi cho người chết là ông Đặng Văn L là người điều khiển xe gây tai nạn.

Tuy nhiên, những người làm chứng trong vụ án đã xác nhận, khai và khẳng định chính T là người điều khiển xe mô tô BKS: 29L8-9497, chở ông L ngồi phía sau, sau đó gây tai nạn khiến ông L tử vong.

- Bà Nguyễn Thị I vợ ông L khai: Khoảng gần 08 giờ sáng ngày 27/11/2015, bà ở nhà cùng ông L. T đến nhà bà và cùng đi chặt gỗ thuê với ông L, T là người điều khiển xe mô tô BKS: 29L8-9497 chở ông L đi từ sân nhà bà. Đến khoảng hơn 8 giờ 30 phút thì bà nhận được tin chồng bà đã chết do tai nạn giao thông. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định hiện trường vị trí của bà I ở khu vực cửa nhà bếp, vị trí T điều khiển xe mô tô BKS: 29L8-9497 chở ông L đi từ sân và nhận thấy từ vị trí của bà I có thể nhìn thấy T và ông L bắt đầu đi.

- Anh Phạm Văn T1 người điều khiển xe ô tô BKS 20L-4864 khai: Sáng ngày 27/11/2015, khi điều khiển xe ô tô BKS: 20L- 4864 chở vài, nguyên liệu từ Công ty may T Thái Nguyên xuống Công ty may T chi nhánh P. Khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi qua khu vực xã ĐT thì anh phát hiện phía trước có 02 người đàn ông đi ngược chiều, đâm vào phía sau xe đạp của hai bà cháu đi cùng chiều phía trước, sau đó lao sang phía bên trái đường đâm vào đầu xe ô tô do anh đang điều khiển, làm người đàn ông trẻ hơn, điều khiển xe máy ngã gần đầu xe của anh hơn bị thương và còn tỉnh, được anh cùng với người dân đưa đi cấp cứu. Còn người đàn ông ngồi sau già hơn khoảng 20 tuổi, ngã xa hơn chết tại hiện trường. Tiến hành cho anh T1 nhận dạng qua ảnh, anh T1 nhận dạng được T và khẳng định: T là người điều khiển xe mô tô gây tai nạn. Quá trình xét xử vụ án, có lần anh T1 thay đổi lời khai về việc do sự việc xảy ra quá nhanh, nên anh không kịp quan sát và không biết ai điều khiển xe gây tai nạn. Tuy nhiên, sau khi được tiếp tục lấy lời khai, anh T1 trình bày do Tòa án P xét xử vụ án hoãn phiên tòa nhiều lần, triệu tập anh đến phiên tòa rồi lại ra về khiến ảnh hưởng rất nhiều đến công việc của anh nên anh khai không nhìn thấy ai điều khiển xe, để đỡ bị Tòa án triệu tập và anh giữ nguyên lời khai nhìn thấy T là người điều khiển xe gây tai nạn.

- Bà Đỗ Thị X (nhà ở bên phải, giáp đường quốc lộ 37 hướng P đi Thái Nguyên) nhân chứng trực tiếp chứng kiến vụ tai nạn khai: Sáng ngày 27/11/2015

bà đi chợ, vừa đi ra khỏi nhà thấy có một xe máy chở hai người nam giới đi hướng P - Thái Nguyên. Khi đi qua cửa nhà bà khoảng 10 mét thì xô vào xe đạp cùng chiều của một người phụ nữ chở một cháu bé làm xe đạp đổ, hai bà cháu ngã xuống rìa đường bên phải, còn xe máy lao sang bên trái đường khoảng 10 mét đâm thẳng vào một xe ô tô đang đi ngược chiều. Người điều khiển xe máy văng vào rìa đường bên trái hướng P đi Thái Nguyên, nằm gần xe ô tô hơn và bị thương nhưng vẫn ngẩng đầu dậy được một hai cái rồi bị ngất, được đưa đi cấp cứu, còn người ngồi sau văng ra rìa đường chết tại chỗ. Khi Công an xã ĐT và Công an huyện P đến lập biên bản, khám nghiệm hiện trường có hỏi bà ai là người lái xe máy, bà đã cung cấp là người sống điều khiển xe, bà không nhớ là ai hỏi. Cho bà X nhận dạng đối tượng điều khiển xe máy, bà nhận ra được người điều khiển xe gây tai nạn là NGUYỄN VĂN T. Về việc bà X nộp cho Tòa án một tờ đơn có nội dung do bà bị bệnh tiểu đường, mắt mờ và kém nên không nhìn rõ ai là người điều khiển xe gây tai nạn. Quá trình điều tra đã làm rõ: Sau khi xảy ra vụ tai nạn, trong quá trình xét xử (bà X không nhớ rõ thời điểm) có một người đàn ông tự giới thiệu là người làm ở Tòa án đến nhà bà đưa ra cho bà một tờ giấy đánh máy sẵn và yêu cầu bà ký vào đơn đó. Ban đầu bà không ký nhưng người này nói “ Không ảnh hưởng gì đến cô đâu, chúng cháu làm ở tòa án, cô cứ ký vào để giải quyết cho nhanh, tòa xử cô không đến cũng được”, vì vậy nên bà đã ký vào đơn đó. Bản thân bà không đọc nội dung trong giấy bà đã ký, ký xong người đàn ông này cầm tờ giấy bà đã ký và đi khỏi nhà bà. Tài liệu điều tra xác định việc bà X khai như trên là có căn cứ, khi người đàn ông nêu trên đến nhà bà X, còn có chồng bà là ông Dương Văn HN xác nhận có người đến gặp bà X và giới thiệu đang làm việc ở Tòa án theo như bà X khai. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bà X giữ nguyên lời khai như lời khai ban đầu, bà X khẳng định T là người điều khiển xe gây tai nạn. Ngoài ra, quá trình điều tra bà X còn khai sau thời điểm người đàn ông nêu trên đến nhà bà khoảng 2 đến 3 tuần thì còn có 3 người thanh niên, trong đó có 02 nam giới và 01 nữ giới đến nhà bà yêu cầu bà phải phủ nhận lời khai của bà trước cơ quan điều tra, bảo bà nếu có ai hỏi thì phải bảo bà bị bệnh tật, không minh mẫn, không biết gì về vụ tai nạn. Đến nay bà vẫn khẳng định T là người điều khiển xe gây tai nạn.

- Ông Dương Văn TI (Trưởng Công an xã ĐT, huyện P khi xảy ra vụ tai nạn) trình bày: Khi nhận được tin báo về vụ tai nạn từ quần chúng nhân dân, ông có đến bảo vệ hiện trường, thông tin về nạn nhân do ông Tiệp lấy từ người nhà ông L, thông tin về người điều khiển xe gây tai nạn là do bà X cung cấp, phù hợp với lời khai của bà X.

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1960, trú tại Xóm N, xã TH, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, là người cùng nhóm đi chặt gỗ thuê với T và ông L khai: Sáng ngày

27/11/2015, ông D đi trước còn T và ông L đi sau, ông không biết ai chở ai nhưng sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, ông có quay lại hiện trường thì nghe người dân ở đó nói là con đèo bố gây tai nạn, phù hợp với việc T là người trẻ hơn ông L, T sinh năm 1987 còn ông L sinh năm 1963).

- Các đối tượng tạm giam cùng NGUYỄN VĂN T tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên gồm: Nguyễn Ngọc TU, Nguyễn Thế HU, Nguyễn Văn HO, Bùi Văn S là những người có đơn tố giác về tội phạm đối với NGUYỄN VĂN T, về việc trong quá trình bị giam cùng buồng với T được nghe T kể về việc T là người điều khiển xe mô tô BKS: 29L8-9497 chở ông L ngồi phía sau, sau đó gây tai nạn khiến ông L tử vong. Những người này không có mâu thuẫn gì với T.

Ngày 18/01/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, yêu cầu làm rõ ông L hay T là người điều khiển xe mô tô gây tai nạn:

Tại bản kết luận giám định pháp y số 421/C54 - TT1 ngày 15/3/2018, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an nhận định, đánh giá và kết luận như sau: Các tổn thương trên cơ thể của ông Đặng Văn L có đặc điểm: Đa phần là các tổn thương trực tiếp, gồm các tổn thương do cơ thể tác động tương hỗ với vật tày (các vết xây xát da nền sạch, có hình dạng cụ thể) và tác động với vật tày bề mặt rộng (các vết xây xát da nông, không sạch và không có hình dạng xác định); Tổn thương gãy kín xương đùi phải là tổn thương gián tiếp; các tổn thương trên cơ thể của ông Đặng Văn L là những tổn thương không điển hình của người cầm lái; các tổn thương cơ thể của anh NGUYỄN VĂN T không được mô tả rõ ràng, không có biên bản xem xét dấu vết tổn thương ban đầu và bản ảnh minh họa. Kết luận: Không đủ cơ sở xác định ai là người cầm lái xe mô tô BKS 29L8-9497 khi xảy ra tai nạn. Đồng thời, cơ quan cảnh sát điều tra đã quyết định trưng cầu giám định bổ sung, đối với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, về cơ chế hình thành các dấu vết thương tích trên tử thi Đặng Văn L. Tại bản kết luận giám định số 356 ngày 06/02/2018, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận như sau: Các vết thương vùng trán phải xây xát da kích thước 6cm x 4 cm; Sống mũi có vết xây xát da rải rác; Môi trên có vết xây xát da kích thước 2cm x 1 cm; Môi dưới bầm dập; Tụ máu dưới da vùng trán phải; Dập cơ vùng cằm là do quá trình tai nạn cơ thể ông L bị va đập xuống mặt đường gây nên. Các vết thương: Mặt sau khuỷu tay phải xây xát da rải rác; Mu bàn tay phải xây xát da rải rác; Mu bàn tay trái xây xát da rải rác là do quá trình tai nạn, tay của ông L va đập với mặt đường gây nên. Các vết thương: Ngực bên phải xây xát da kích thước 12 cm x 3 cm; Mặt trước đùi trái xây xát da kích thước 13 cm x 8 cm; Rách lóc da cơ khoeo chân trái kích thước 15 cm x 10 cm; Mặt trước cẳng chân trái xây xát bầm tím kích thước 20 cm x 10 cm; Mu bàn chân hai bên xây xát da rải rác; Gãy

xương đùi; dập các bó cơ vùng cẳng chân trái là do quá trình tai nạn cơ thể ông L va đập tác động với xe ô tô gây nên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra xác định vị trí của ông L, T và các phương tiện sau khi xảy ra tai nạn theo biên bản, sơ đồ, bản ảnh khám nghiệm hiện trường ngày 27/11/2015, lời khai của những người làm chứng là bà X và anh T1. Ngày 24/5/2018, ra quyết định trưng cầu giám định (tài liệu kèm theo gồm có biên bản và bản ảnh thực nghiệm điều tra) đến Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, nội dung trưng cầu: Nếu nhận định “*Các tổn thương trên cơ thể của ông Đặng Văn L là những tổn thương không điển hình của người cầm lái*”, thì có kết luận được ông L không phải là người cầm lái xe mô tô BKS 29L8-9497 khi xảy ra tai nạn hay không. Với những tài liệu gửi bổ sung nêu trên, có xác định được Đặng Văn L hay NGUYỄN VĂN T là người điều khiển xe mô tô biển số 29L8-9497 khi xảy ra tai nạn giao thông hay không?

Tại bản kết luận giám định pháp y số 2807/C54 -TT1 ngày 26/6/2018, của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận như sau: Các tổn thương trên tử thi Đặng Văn L là những tổn thương không điển hình của người cầm lái (Mục 2, Phần V, bản kết luận giám định pháp y số 421/C54-TT1). Nên không đủ cơ sở xác định ông Đặng Văn L không phải là người cầm lái xe mô tô BKS 29L8-9497 khi tai nạn xảy ra. Qua kết quả nghiên cứu hồ sơ gửi giám định bổ sung, thể hiện quá trình thực nghiệm điều tra nhằm xác định vị trí của các nạn nhân và phương tiện sau khi tai nạn xảy ra, không đủ cơ sở xác định ai là người cầm lái xe mô tô BKS 29L8-9497 khi tai nạn xảy ra. Kết luận: Với những tài liệu gửi giám định bổ sung không đủ cơ sở để xác định ai là người cầm lái xe mô tô BKS 29L8-9497 khi tai nạn xảy ra.

Với các tài liệu điều tra thu thập được trong hồ sơ vụ án gồm: Lời khai của những nhân chứng trực tiếp, nhìn thấy NGUYỄN VĂN T là người điều khiển xe chở ông L từ nhà đi; đâm va vào xe đạp đi cùng chiều dẫn đến lao sang phần đường bên trái đâm vào ô tô BKS: 20L-4864 gây tai nạn gồm bà I, anh T1, bà X và các nhân chứng gián tiếp được biết, được nghe về nội dung T là người điều khiển xe gây tai nạn là ông Dương Văn TI, ông Nguyễn Văn D, Nguyễn Ngọc TU, Nguyễn Thế HU, Nguyễn Văn HO, Bùi Văn S đã được đánh giá trong quá trình điều tra, tại các phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm.

Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Các tổn thương trên cơ thể của ông Đặng Văn L “*là những tổn thương không điển hình của người cầm lái*” đã có đủ cơ sở kết luận: NGUYỄN VĂN T là người điều khiển xe mô tô BKS: 29L8-9497, khi tham gia giao thông vi phạm Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả làm ông Đặng Văn L tử vong hồi 8 giờ 30 phút ngày 27/11/2015, tại Km 110+50 Quốc lộ 37 thuộc địa phận Xóm H, xã ĐT, huyện P. Đối với các nhận định, kết

luận giám định của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an không kết luận rõ về người điều khiển xe, là do sau khi xảy ra tai nạn, người dân đã đưa NGUYỄN VĂN T đi cấp cứu và điều trị, phẫu thuật tại bệnh viện. Qua nhiều khâu sàng lọc, cấp cứu, thủ thuật nhanh chóng cứu chữa cho T, do đó không tiến hành xem xét các dấu vết ban đầu để làm căn cứ nhận định, kết luận. Nhưng với những tài liệu là lời khai của các nhân chứng và việc Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, đã kết luận những tổn thương trên cơ thể ông L là không điển hình của người cầm lái, có căn cứ vững chắc xác định người điều khiển xe mô tô gây tai nạn ngày 27/11/2015 là NGUYỄN VĂN T.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) chiếc xe mô tô BKS: 29L8 - 9497, xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng một số bộ phận; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu ISUZU, loại xe tải thùng kín, màu sơn trắng BKS: 20L-4864. Số máy:703504. Số khung: 85K87100212; 01 (một) xe đạp nhãn hiệu AVIBUS, màu sơn trắng, xe đã qua sử dụng đã được trả lại cho bà I; Công ty cổ phần và Đầu tư Thương mại T Thái Nguyên và bà HU quản lý sử dụng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo NGUYỄN VĂN T có thái độ khai báo quanh co, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo cho rằng ông Đặng Văn L mới là người điều khiển xe mô tô BKS 29L8 - 9497 gây tai nạn, còn bị cáo là người ngồi sau xe mô tô nói trên do ông L điều khiển.

Tại bản cáo trạng số: 108/CT-VKSPB ngày 16/7/2021 của VKSND huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 202 Bộ Luật hình sự năm 1999 nay là tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như sau:

Tuyên bố: Bị cáo NGUYỄN VĂN T phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 202 Bộ Luật hình sự năm 1999 nay là tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về hình phạt chính: Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015), Điều 38 của BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo NGUYỄN VĂN T từ 3 đến 4 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận việc đại diện của người bị hại; Nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án; đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, nên không giải quyết phần bồi thường trong vụ án.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại văn bản bào chữa của Luật sư Nguyễn Phúc Trung và Luật sư Nguyễn Việt Hùng gửi cho Tòa án, bào chữa cho bị cáo yêu cầu:

- Xác định vị trí đứng của bà Đỗ Thị X, tình trạng sức khỏe, hướng và thời gian quan sát của bà để có cơ sở khẳng định lời khai của bà X có chính xác không.

- Xác định lại tốc độ của xe ô tô BKS 20L-4864 do Phạm Văn T1 điều khiển, xác định tốc độ cho phép ô tô được đi trên đoạn đường này, lấy lời khai của anh T1 xem lời khai của anh có trung thực không.

- Xác định lại các lời khai của các nhân chứng gián tiếp có trung thực không.

- Xác định xe mô tô khi va chạm với xe đạp bị mất lái đi sang phần đường bên trái, bị ngã đổ sang phải trước khi xe ô tô đâm vào, hay vẫn đi chéo sang đường bị ô tô đâm vào mới bị đổ xuống, hay xe mô tô đổ nghiêng sang trái rồi ô tô mới đâm vào.

- Xác định lại tại sao gầm trước của xe ô tô rất thấp so với xe mô tô nhưng xe ô tô đâm vào tại sao lại không nghiêng sang trái như thông thường, mà lại bị nghiêng sang bên phải.

- Yêu cầu cơ quan điều tra làm rõ 6 vấn đề mà bản án HSPT số 117 ngày 19/12/2017, của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã chỉ ra. Nhưng đến nay vẫn chưa được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P làm rõ.

Đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện P trả hồ sơ vụ án, yêu cầu điều tra bổ sung một cách khách quan, T diện các vấn đề mà Tòa án cấp phúc thẩm đã yêu cầu và những vấn đề mà các Luật sư yêu cầu.

Bị cáo Nguyễn Văn T nhất trí với văn bản bào chữa nêu trên của các Luật sư, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm về hành vi phạm tội của mình.

Qua đối đáp đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra những căn, lập luận của mình theo quy định, bác bỏ và không chấp nhận những ý kiến bào chữa của các Luật sư bào chữa cho bị cáo vì không có căn cứ. Đại diện Viện kiểm sát xác định: Sau khi cấp phúc thẩm hủy án, Viện kiểm sát đã yêu cầu cơ quan Cảnh sát điều tra điều tra làm rõ các nội dung mà cấp phúc thẩm yêu cầu, sau khi quyết định Đình chỉ vụ án số 01 ngày 30 tháng 11 năm 2018, của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện P bị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên hủy. Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đã trả hồ sơ cho cơ quan điều tra huyện P để điều tra bổ sung, củng cố lời khai của nhân chứng và lời khai không có gì thay đổi so với ban đầu. Lời khai của nhân chứng trực tiếp là anh T1, bà X vẫn khẳng định người lái xe là người còn sống và được đưa đi cấp cứu. Việc có một lần anh T1 thay đổi lời khai về việc do sự việc xảy ra quá nhanh, nên anh không kịp quan sát và không biết ai

điều khiển xe gây tai nạn, là do Tòa án nhân dân huyện P xét xử vụ án hoãn phiên tòa nhiều lần, triệu tập anh đến phiên tòa rồi lại cho về khiến ảnh hưởng rất nhiều đến công việc của anh nên anh đã khai không nhìn thấy ai điều khiển xe, để không bị Tòa án triệu tập. Tại giai đoạn điều tra bổ sung anh xác định chính người điều khiển xe gây tai nạn là người còn sống. Bà Đỗ Thị X xác định có lần thay đổi lời khai cho rằng bị tiểu đường, mắt kém, không xác định được ai là người điều khiển xe mô tô vì sau thời điểm tai nạn một thời gian, có nhiều người lạ mặt đến gia đình bà dọa nạt và yêu cầu bà phải khai như vậy, bà ký vào giấy có nội dung không nhìn thấy ai điều khiển xe máy là do người mang đến bảo bà ký vào và không phải đến phiên tòa nên bà ký. Đến giai đoạn điều tra bổ sung, bà vẫn khẳng định người điều khiển xe máy là người còn sống, được mọi người đưa đi cấp cứu. Xác định việc va chạm giữa xe mô tô BKS 29L8-9497 với xe ô tô 20L 4864, vị trí của các xe sau tai nạn, vị trí của người còn sống, người chết tại hiện trường đã được xác định rõ biên bản thực nghiệm điều tra và sơ đồ hiện trường thực nghiệm điều tra ngày 28/3/2018, trước sự chứng kiến của bà X, anh T1. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên quan điểm về việc truy tố bị can NGUYỄN VĂN T về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 nay là tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo có ý kiến đối đáp xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo là oan.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo có ý kiến việc truy tố bị cáo là bị oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét một cách khách quan, công minh để xác định bị cáo có tội hay không có tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa cho đại diện hợp pháp của người bị hại; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; người đại

diện hợp pháp cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Những người này đã có ý kiến và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại. Đối với một số người làm chứng trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định, anh T1, bà X có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên lời khai của mình trong quá trình điều tra. Đối với các anh Sỹ, Hoàng, Hùng và Tú là những người làm chứng gián tiếp, do hiện nay đang cải tạo tại các trại giam mà một số trại giam hiện đang ở tỉnh khác, nên không trích xuất đến tham gia phiên tòa được, mặt khác những người làm chứng này đã có lời khai có trong hồ sơ. Các Luật sư của bị cáo đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gồm Quyết định đưa vụ án ra xét xử, các quyết định hoãn phiên tòa và các Luật sư có văn bản bào chữa cho bị cáo, xin được vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng là đúng quy định pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo NGUYỄN VĂN T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai sáng ngày 27/11/2015, bản thân không điều khiển xe mô tô BKS 29L8-9497 gây tai nạn giao thông. Bị cáo xác định ông Đặng Văn L điều khiển xe mô tô BKS 29L8 - 9497 khi tham gia giao thông, trên đường đi do va chạm với xe đạp đi cùng chiều, mất lái nên đâm va xe ô tô đi ngược chiều, gây nên cái chết của chính ông và làm bị cáo bị thương.

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử người làm chứng là anh Phạm Văn T1 người điều khiển chiếc xe ô tô BKS: 20L- 4864 khẳng định: Người còn sống là người điều khiển xe mô tô, ngã gần xe và được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Gang Thép. Người chết là người ngồi sau xe máy, khi xe mô tô đâm vào xe ô tô do anh điều khiển thì bị văng ra xa hơn vị trí người còn sống ngã.

Người làm chứng là bà Đỗ Thị X, tại cơ quan điều tra và tại các phiên tòa trước đây cũng đã nhiều lần khẳng định bà trực tiếp quan sát diễn biến vụ tai nạn, thấy người điều khiển xe mô tô là người còn sống, là người trẻ hơn người ngồi phía sau xe và là người nằm gần vị trí đầu xe ô tô.

Các anh Nguyễn Ngọc TU và Nguyễn Thế HU là người làm chứng gián tiếp khai: Quá trình ở cùng buồng giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, T có kể cho Tú và Hùng biết ngày 27/11/2015, T điều khiển xe mô tô chở ông L đi làm. Khi đi đến khu vực Xóm H, xã ĐT thì va vào xe đạp do một phụ nữ điều khiển đi cùng chiều, sau đó mất lái đi sang phần đường bên trái và đâm vào xe ô

tô ngược chiều xảy ra tai nạn, ông L chết tại chỗ, còn T bị thương phải đi cấp cứu. Tại bệnh viện T đã kể cho người nhà nghe sự việc trên, gia đình T đã khuyên T không được nhận là người cầm lái, mà nói ông L cầm lái vì T không có giấy phép lái xe, nên tại cơ quan điều tra T đều khai ông L là người lái xe.

Tại cơ quan điều tra, bà Nguyễn Thị I (là vợ ông L) cũng đã nhiều lần khẳng định: Sáng ngày 27/11/2015, khi bà đang pha cơm ở cửa bếp bà nghe thấy tiếng nổ xe mô tô nên bà nhìn theo, bà thấy T là người điều khiển xe mô tô của gia đình chở ông L ngồi sau xe để đi làm. Trên đường đi, hai người có thay đổi người điều khiển xe mô tô hay không thì bà không biết. Bị cáo T cũng khẳng định trên đường đi đến vị trí tai nạn, không có sự thay đổi người lái xe. Như vậy, lời khai của bà I phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với lời khai của bị cáo là không có sự đổi lái xe khi đi từ nhà bà I đến khi xảy ra tai nạn.

Mặc dù tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình và cho rằng bị truy tố và xét xử oan. Nhưng qua các tài liệu có trong hồ sơ gồm: Sơ đồ hiện trường, lời khai của những người làm chứng, lời khai của đại diện của bị hại, biên bản nhận dạng, biên bản đối chất, kết luận giám định. Hội đồng xét xử xác định bị cáo NGUYỄN VĂN T là người điều khiển xe mô tô BKS 29L8-9497 chở ông Đặng Văn L, không có giấy phép lái xe hạng A1, do không làm chủ được tốc độ va chạm với xe đạp đi cùng chiều, mất lái đâm vào xe ô tô BKS 20L-4864, hậu quả khiến ông L chết tại chỗ.

Hành vi của bị cáo NGUYỄN VĂN T đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ.

Khoản 9 Điều 8 quy định: “Người lái xe tham gia giao thông phải ...có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp”.

Khoản 1 Điều 9 quy định: “Người tham gia giao thông phải đi bên phải chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định...”.

Khoản 1 Điều 12 quy định: “Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an T đối với xe chạy liền trước xe của mình”.

Với thiệt hại xảy ra như trên, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của BLHS năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Điều 202 của Bộ Luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, mà vi phạm quy định về an T giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng, hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

a) Không có giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe theo quy định....”

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an T công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng của ông Đặng Văn L, hành vi đó cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, do lỗi vô ý. Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị I là người đại diện của bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy, đến thời điểm hiện nay, mức độ nguy hiểm tội phạm do bị cáo gây ra không còn nữa, nên cho bị cáo được hưởng mức án ở đầu khung của hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[3]. Đánh giá thiệt hại và trách nhiệm bồi thường thiệt hại xảy ra: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguyên nhân trực tiếp gây thiệt hại đến tính mạng của ông Đặng Văn L, gây ra thương tích cho cháu Dương Thị Thanh HG, gây thiệt hại về tài sản gia đình ông L và Công ty cổ phần đầu tư và thương mại T. Tuy nhiên đại diện hợp pháp của người bị hại, của cháu HG và Công ty cổ phần đầu tư và thương mại T Thái Nguyên có đơn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Nên Hội đồng xét xử không giải quyết phần bồi thường thiệt hại trong vụ án.

[4]. Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại các tài sản liên quan đến vụ án cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Do đó, không đặt ra giải quyết.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là phù hợp nên cần chấp nhận.

[7]. Xét đề nghị của các Luật sư bào chữa cho bị cáo: Hội đồng thấy đề nghị của Luật sư thông qua văn bản bào chữa gửi cho Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ cho cơ quan Cảnh sát điều tra là không có căn cứ. Nên bác yêu cầu của các Luật sư về việc đề nghị trả lại hồ sơ cho cơ quan điều tra, để điều tra bổ sung đối với vụ án.

[8]. Bị cáo phải chịu một khoản án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[9]. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên:

Quyết định:

Căn cứ, pháp luật áp dụng:

- Điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015); khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ Luật hình sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo NGUYỄN VĂN T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015).

2. Về hình phạt chính: Xử phạt NGUYỄN VĂN T **03** (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi thi hành án. Được trừ đi thời gian đã bị tạm giam từ ngày 22/3/2016 đến ngày 27/7/2018.

4. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không giải quyết.

5. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo NGUYỄN VĂN T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nguyên đơn dân sự. Báo cho những người này biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú cuối cùng của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CCT.H.A DS huyện P;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã TH, P;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quang Thái

